

BỘ XÂY DỰNG
Số: 14/2005/TT-BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 4;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng như sau:

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Chi phí khảo sát xây dựng là toàn bộ chi phí cần thiết để hoàn thành công việc khảo sát theo đúng quy trình, quy phạm khảo sát do Nhà nước ban hành. Chi phí khảo sát xây dựng xác lập theo hướng dẫn tại Thông tư này là cơ sở để quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

1.2. Chi phí khảo sát xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước phải được xác định quy định của Thông tư này.

1.3. Khuyến khích các dự án đầu tư xây dựng sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng quy định của Thông tư này để lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng.

2. PHƯƠNG PHÁP LẬP DỰ TOÁN CHI PHÍ KHẢO SÁT XÂY DỰNG

Dự toán chi phí khảo sát xây dựng được xác định theo công thức sau:

Dự			Đơn			Thuế
toán			giá của	Chi phí		suất
chi			từng	lập	Chi	thuế
phí			loại	phương	phí	giá
khảo	= [		công	án, báo	chỗ	] x
sát	{Σ	x	việc	cáo kết	ở	(1+
xây			khảo	quả	tạm	tăng
dựng			sát	khảo	thời	
			tương	sát		
			ứng			

Các yếu tố trên được xác định như sau:

2.1. Khối lượng của từng loại công việc khảo sát :

Khối lượng của từng loại công tác khảo sát được xác định theo đề cương, phương án kỹ thuật khảo sát được chủ đầu tư phê duyệt.

2.2. Đơn giá của từng loại công việc khảo sát:

Đơn giá của từng loại công việc khảo sát được xác định như sau:

$$G_i = (C_{ti} + P_i) \times (1 + L_t) \quad (1)$$

Trong đó:

- G_i : Đơn giá loại công việc khảo sát i ;
- C_{ti} : Chi phí trực tiếp cho một đơn vị khối lượng công việc khảo sát i ;
- P_i : Chi phí chung cho một đơn vị khối lượng công việc khảo sát i ;
- L_t : Thu nhập chịu thuế tính trước.

Các yếu tố trên được tính như sau:

2.2.1. Chi phí trực tiếp :

$$C_{ti} = C_{vi} + C_{ni} + C_{mi} \quad (2)$$

Trong đó:

- C_{ti} : Chi phí trực tiếp
- C_{vi} : Chi phí vật liệu trực tiếp cho một đơn vị khối lượng công việc khảo sát i;
- C_{ni} : Chi phí nhân công trực tiếp cho một đơn vị khối lượng công việc khảo sát i;
- C_{mi} : Chi phí sử dụng máy, thiết bị trực tiếp cho một đơn vị khối lượng công việc khảo sát i;

a) *Chi phí vật liệu trực tiếp:*

$$C_{vi} = (1 + K_{pi}) \sum M_{ij} \times Z_j \quad (3)$$

Trong đó:

- C_{vi} : Chi phí vật liệu trực tiếp cho một đơn vị khối lượng công việc khảo sát i;
- K_{pi} : Định mức tỷ lệ vật liệu phụ so với vật liệu chính của loại công việc khảo sát i theo quy định;
- M_{ij} : Định mức hao phí loại vật liệu j cho một đơn vị khối lượng công việc khảo sát i theo quy định;
- Z_j : Giá loại vật liệu j (không bao gồm thuế giá trị gia tăng) đến hiện trường theo bảng giá vật liệu khảo sát do UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công bố hoặc theo giá thị trường nơi xây dựng công trình.

b) *Chi phí nhân công trực tiếp:*

$$C_{ni} = N_i \times L_i \quad (4)$$